

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHÓA QH2018.F.1 (2018-2022)

Bộ môn NN&VH Ả Rập

Ngành: Ngôn ngữ Ả Rập

CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN (Sinh viên đăng ký học theo kế hoạch năm học cụ thể. Số tín chỉ cho các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo)				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
		Giáo dục an ninh quốc phòng	8	
		Giáo dục thể chất	4	
		Kỹ năng bổ trợ	3	

CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN (Sinh viên đăng ký học và tích lũy vào bất kỳ học kỳ nào trong 8 học kỳ của khóa học)				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	
2	PHI1004	Ng. lý CB của CN Mác Lênin 1	2	
3	PHI1005	Ng. lý CB của CN Mác Lênin 2	3	PHI1004
4	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	PHI1005
5	HIS1002	Đg lối lãnh đạo của ĐCSVN	3	POL1001
Tổng tín chỉ tích lũy			13	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH

Năm học 2018-2019

Học Kỳ 1				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần
6	HIS1052	Cơ sở VH Việt Nam	3	3
7	ARA4021	Tiếng Ả Rập 1A	4	8
8	ARA4022	Tiếng Ả Rập 1B	4	8
9		Ngoại ngữ cơ sở 1	4	4
Cộng			15	23

Học Kỳ 2				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần
10	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3
11	ARA4023	Tiếng Ả Rập 2A	4	8
12	ARA4024	Tiếng Ả Rập 2B	4	8
13		Ngoại ngữ cơ sở 2	5	5
Cộng			16	24

Năm học 2019-2020

Học Kỳ 3				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần
14	ARA4025	Tiếng Ả Rập 3A	4	8
15	ARA4026	Tiếng Ả Rập 3B	4	8
16	ARA4027B	Tiếng Ả Rập 3C	3	4
17		Ngoại ngữ cơ sở 3	5	5
18		Môn tự chọn (Khối III.2)	2	2
	VLF1053	Tiếng Việt thực hành	2	2
	FLF1001	Cảm thụ nghệ thuật	2	2
	PHI1051	Logic học đại cương	2	2
(Sinh viên có thể tích lũy môn học tự chọn thuộc khối (III.2) ở HK 3 hoặc 5)				
Cộng			16-18	25-27

Học Kỳ 4				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần
19	ARA4028	Tiếng Ả Rập 4A	4	8
20	ARA4029	Tiếng Ả Rập 4B	4	8
21	ARA4030B	Tiếng Ả Rập 4C	4	4
22-23		Môn tự chọn (Khối II)	6	6
	ARA1001	Địa lý đại cương	3	3
	MAT1078	Thông kê cho KH XH	2	2
	MAT1092	Toán cao cấp	4	4
	ARA1002	Môi trường và phát triển	3	3
	MAT1101	Xác suất thống kê (Phải tích lũy xong HP Toán cao cấp)	3	3
Cộng			12-18	20-26

Năm học 2020-2021

Học Kỳ 5				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần
24	ARA2001	Ngôn ngữ học tiếng Ả Rập 1	3	3
25	ARA3002	Phiên dịch	3	3
26	ARA3003	Biên dịch	3	3
27	ARA2003	Đặt nước học Ả Rập 1	3	3
28	ARA3001	Lý Thuyết dịch	3	3
		Môn tự chọn (Khối III.2)	2	2
	FLF1003	Tư duy phê phán	2	2
	FLF1002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2
	HIS1053	Lịch sử văn minh thế giới	2	2
	FLF1004	Văn hóa các nước ASEAN	2	2
(Sinh viên đã tích lũy đủ môn học tự chọn thuộc khối (III.2) ở HK3 sẽ không tích lũy ở HK5)				
Cộng			15-17	15-17

Học Kỳ 6				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần
29	ARA3004	Phiên dịch chuyên ngành	3	3
30	ARA3005	Biên dịch chuyên ngành	3	3
31	ARA2004	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
32	ARA2002	Ngôn ngữ học tiếng Ả Rập 2	3	3
33-34		Môn tự chọn (IV.1.2)	6	6
	ARA2008	Ngôn ngữ Xã hội học	3	3
	ARA2009	Văn học Ả Rập 1	3	3
	ARA2010	Đặt nước học Ả Rập 2	3	3
	ARA2014	Văn hóa các nước Châu Á	3	3
(Sinh viên có thể tích lũy môn học tự chọn thuộc khối IV.1.2 ở HK6 hoặc/ & 7)				
Cộng			12-18	12-18

Năm học 2021-2022

